

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-
ST
Ngày: 13-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Linh Sơn.

2. Ông Huỳnh Ngọc Thắng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Lành; Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2024/HSST ngày 19/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 02/8/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ha A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/6/2006, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chil; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Kin N, sinh năm 1974 và con bà Ka T, sinh năm 1978, hiện ở: thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Anh, em ruột có 04 người, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2015, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 12/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Lâm Viêng L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/7/2006, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cơ ho; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phao L, sinh năm 1983 và con bà Ma H, sinh năm 1984, hiện ở: thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Em ruột có 03 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2023, bị cáo là con đầu trong gia đình. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 12/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo [Ha A](#): Bà [Ka T](#), sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: [thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#) (mẹ ruột của bị cáo). Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo [Lâm V Lus Syo](#): Bà [Ma H](#), sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: [thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#) (mẹ ruột của bị cáo). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 12/5/2024, tại đường liên thôn thuộc [thôn N, xã K, huyện Đ, Công an huyện Đ](#) bắt quả tang [Lâm Viêng Lus S](#) và [Ha A](#) có hành vi tàng trữ bên trong túi quần sau, bên trái của [Ha A](#) có một gói thuốc lá hiệu CRAVEN, bên trong gói thuốc lá có 01 (một) gói nylon, kích thước 5,5cm x 04cm nghi là ma túy.

Quá trình điều tra xác định vào khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày [A](#) rủ [S](#) cùng nhau góp tiền để mua ma túy về sử dụng. Khi thống nhất xong thì [S](#) góp số tiền 200.000đ (số tiền này [A](#) nợ Syo từ trước) Ha An góp 800.000đ, lúc này [Ha A](#) điện thoại cho một người đàn ông tên “Đới” (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy, sau đó [Ha A](#) dùng xe máy hiệu Honda Dream chở [L Lus S](#) đi từ [xã K](#) đến khu vực gần [chùa G](#) gặp “Đới” để mua ma túy, khi đến nơi [Ha A](#) đưa cho [Đ](#) số tiền 1.000.000đ rồi [Đ](#) đưa cho [Ha A](#) một gói ma túy, [A](#) cất giấu trong gói thuốc lá hiệu CRAVEN và để ở túi quần sau bên trái rồi điều khiển xe đi về lại [xã K](#), khi đi về đến đường liên thôn thuộc [thôn N, xã K, huyện Đ](#) thì bị Cơ quan công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tại Kết luận giám định số: 656/KL-KTHS ngày 17/5/2024 [Phòng K Công an tỉnh L](#) kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,9549g** (không phẩy chín năm bốn chín gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 54/CT - VKSĐD ngày 18/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố các bị can [H, Lâm Viêng L](#) về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo [Ha A](#), [Lâm Viêng Lus S](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Ha A](#) từ 30 đến 36 tháng tù; bị cáo [Lâm Viêng L1](#) Syo từ 24 đến 30 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu [S1](#), 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, không có biển kiểm soát của [Ha A](#).

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Các bị cáo sử dụng ma túy đá từ năm 2022. Bình quân mỗi tuần sử dụng hai lần, hình thức sử dụng là hút, mỗi lần sử dụng thì rủ nhau cùng sử dụng chung. Vào khoảng 20 giờ 30

phút ngày 12/5/2024, A rủ S cùng nhau góp tiền để mua ma túy về sử dụng. Syo góp số tiền 200.000đ (số tiền này A nợ Syo từ trước) H góp 800.000đ, Ha A điện thoại cho một người đàn ông tên “Đới” (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy, sau đó Ha A dùng xe máy hiệu Honda Dream chở S đi từ xã K đến khu vực gần chùa G gặp “Đới” để mua ma túy, khi đến nơi Ha A đưa cho Đ số tiền 1.000.000đ rồi Đ đưa cho Ha A một gói ma túy, A cất giấu trong gói thuốc lá hiệu CRAVEN và để ở túi quần sau bên trái rồi điều khiển xe đi về lại xã K, khi đi về đến đường liên thôn thuộc thôn N, xã K, huyện Đ thì bị Cơ quan công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 12/5/2024, tại khu vực đường liên thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, H và Lâm Viên Lus S có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,9549g ma túy loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ha A, Lâm Viên Lus S khai nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với kết luận giám định, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,9549g nêu trên của Ha A và Lâm Viên Lus S đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và cũng là nguyên nhân gây ra các bất ổn xã hội khác nhưng vì nhu cầu cá nhân nên các bị cáo mua về tàng trữ để sử dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo. Khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình sự để xem xét lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không tự cai nghiện mà tiếp tục tàng trữ để sử dụng ma túy. Tình hình sử dụng ma túy hiện nay gia tăng, gây bất ổn xã hội. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị cáo [Ha A](#) là người khởi xướng, rủ rê nên xử phạt mức án cao hơn bị cáo [Lus S](#).

[6] Đối với người tên “Đới” là người bán ma túy cho [Ha A](#) và [Lâm Viêng L](#), quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh, xử lý sau.

[7] Về vật chứng: Đối với bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong và khối lượng 0,7011g ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu SamSung, màu đen, số sêri: R58M80JSG6E của [Ha A](#) dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, không có biển kiểm soát. Đây là xe của [Ha A](#) sử dụng chở [Lâm Viêng Lus S](#) đi mua ma túy về để sử dụng nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo [Ha A](#), [Lâm Viêng Lus S](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo [H](#) (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/5/2024.

Xử phạt bị cáo [Lâm Viêng L1](#) Syo 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/5/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói vật chứng trước giám định và 0,7011g ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu SamSung, màu đen, số sêri: R58M80JSG6E và 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, không có biển kiểm soát của [Ha A](#).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo [Ha A](#), [Lâm Viêng L1](#) Syo mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án huyện Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp các bị cáo;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng